

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 26-7-2022

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn S

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch N

2. Ông Vũ Trung Th

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Th2 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2022/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Chị Trần Thị Bích T2**, sinh năm 2001 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:** **Anh Hồ Văn D**, sinh năm 1999. (*Có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2021, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Bích T2 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích T2 và anh Hồ Văn D chung sống với nhau từ năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, bất đồng quan điểm, anh Hồ Văn D không quan tâm đến gia đình, vợ con. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, nay chị T2 khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Hồ Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Nhật D2, sinh ngày 26/10/2020. Khi ly hôn, chị T2 yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Trần Thị Bích T2 không yêu cầu gì thêm.

ĐỐI VỚI BỊ ĐƠN ANH HỒ VĂN D: Tại văn bản ngày 01/4/2022, anh Hồ Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn D và chị Trần Thị Bích T2 chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống, anh D cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc mà tH xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, dẫn đến tH xuyên cãi nhau. Do đó, anh Hồ Văn D đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bích T2.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hồ Nhật D2, sinh ngày 26/10/2020. Khi ly hôn, anh D đồng ý giao cháu D2 cho chị T2 trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, anh Hồ Văn D xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Ngoài ra, anh Hồ Văn D không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên thời hạn xử lý đơn kiện là chưa đảm bảo. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc kết hôn, chung sống giữa chị Trần Thị Bích T2 và anh Hồ Văn D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng

sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh D cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn với chị T2. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho chị Trần Thị Bích T2 được ly hôn với anh Hồ Văn D.

Về con chung: Chị Trần Thị Bích T2 và anh Hồ Văn D có 01 con chung là cháu Hồ Nhật D2, sinh ngày 26/10/2020. Chị T2 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc cháu D2 đến khi trưởng Th đủ 18 tuổi. Đồng thời, anh D đồng ý với yêu cầu của chị T2. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận giao con chung Hồ Nhật D2 cho chị Trần Thị Bích T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D2 trưởng Th đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án dân sự về “*Tranh chấp ly hôn*”, do nguyên đơn Trần Thị Bích T2 thực hiện quyền khởi kiện. Do bị đơn Hồ Văn D có nơi cư trú tại ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đối với bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ và có đơn xin giải quyết vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn Hồ Văn D theo luật định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bích T2 và anh Hồ Văn D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2020. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình sống, chị Trần Thị Bích T2 cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc mà tH xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng đến quan điểm sống, tính tình không hợp, anh D không quan tâm đến gia đình. Trong khi đó, bị đơn anh Hồ Văn D cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng tH xuyên bất đồng

quan điểm sống, nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T2. Quá trình xác minh, được chính quyền địa phương cung cấp giữa chị T2 và anh D có nhiều mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng hiện nay đã ly thân. Nay chị Trần Thị Bích T2 và anh Hồ Văn D xác định tình cảm thực sự đã hết, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, tuyên xử cho chị Trần Thị Bích T2 được ly hôn với anh Hồ Văn D là phù hợp và có căn cứ.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Bích T2 và anh Hồ Văn D có 01 con chung là cháu Hồ Nhật D2, sinh ngày 26/10/2020. Chị T2 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D2 đến khi trưởng Th đủ 18 tuổi. Đồng thời, anh D đồng ý với yêu cầu của chị T2. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận giao cháu Hồ Nhật D2 cho chị Trần Thị Bích T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D2 trưởng Th đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích T2 phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Tuyên xử cho chị Trần Thị Bích T2 được ly hôn với anh Hồ Văn D.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Giao con chung là cháu Hồ Nhật D2, sinh ngày 26/10/2020 cho chị Trần Thị Bích T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi cháu D2 trưởng Th đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo luật định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích T2 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018758, ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được Nêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú;
- Các đương sự.
- Lưu;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn S